

VẢI BATIK TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI INDONESIA

HOÀNG THỊ GIANG*

Tóm tắt: Là một đất nước vạn đảo, Indonesia vô cùng đa dạng và phong phú về sắc tộc, ngôn ngữ và văn hoá. Chính điều đó đã tạo nên sự đa dạng về các loại hình nghệ thuật. Với nhiều loại hình nghệ thuật khác nhau, song nhắc đến Indonesia, người ta không thể không nhắc đến Rối bóng (wayang), dàn nhạc Gamelan và đặc biệt hơn là vải Batik. Mặc dù vải Batik xuất hiện ở nhiều quốc gia khác nhưng Batik của Indonesia lại mang một đặc trưng riêng biệt và vào ngày 2/10/2009, Batik Indonesia đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa Thế giới. Bài viết sau đây sẽ giới thiệu về batik ở Indonesia và ý nghĩa của nó trong đời sống của người Indonesia hiện nay.

Từ khóa: Vải Batik, nghệ thuật Batik, Indonesia.

1. Về tên gọi, nguồn gốc và kỹ thuật nhuộm vải Batik

Về tên gọi và nguồn gốc:

Theo các nhà nghiên cứu, xét về mặt từ nguyên học, thì tên Batik có thể là một từ gốc của tiếng Java: amba (“viết”) và titik (có nghĩa là “chấm” hay “điểm”); hoặc có thể là một từ có gốc từ ngôn ngữ Tienn Nam đảo (Proto-Austronesian): becik (“xăm” bằng kim châm). Trong suốt thời kỳ là thuộc địa của Hà Lan, tại Indonesia, người ta gọi nghệ thuật này bằng một số tên gọi gần giống nhau: mbatek, batek, mbatik và batik. Và chỉ đến năm 1880, tại

châu Âu, lần đầu tiên cái tên Batik mới được thông báo ở nước Anh trong “Encyclopaedia Britannica” và chính thức được đọc là Batik⁽¹⁾.

Batik chính là một tấm vải truyền thống được tạo ra bằng kỹ thuật nhuộm sáp và in các hoa văn bằng phương pháp thủ công truyền thống của người dân Indonesia. Nghệ thuật batik đã xuất hiện từ rất lâu ở khu vực Trung Á trải dài trên nhiều quốc gia như: Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ.

Qua những mẫu quần áo và vải vóc mà khảo cổ học đã phát hiện, có thể thấy, ngay từ thế kỷ V và IV trước công nguyên,

* TS. Hoàng Thị Giang, Viện nghiên cứu Đông Nam Á

người Ấn Độ và người Ai Cập đã biết đến kỹ thuật nhuộm vải dùng sáp. Còn người Trung Quốc thì từ thời nhà Tùy (581 - 618) và người Nhật Bản thì từ thời Nara (710 - 794) đã sử dụng kỹ thuật nhuộm vải này. Vậy ở Indonesia, kỹ thuật này xuất hiện từ khi nào? Có những nhà nghiên cứu như G.P.Rouffaer cho rằng, Batik được đưa vào Java từ Ấn Độ hoặc Sri Lanka vào thế kỷ VI - VII. Trong khi đó, nhà khảo cổ học Hà Lan A.Brandes và nhà khảo cổ học người Indonesia F.A.Sutjipto thì tin rằng, Batik là truyền thống bản địa của Indonesia vì những vùng như Toraja, Flores, Halmahera và Papua, dù không chịu ảnh hưởng của Ấn Độ, vẫn giữ được truyền thống làm Batik cổ.

Không chỉ khẳng định kỹ thuật Batik của Indonesia là được du nhập từ bên ngoài vào, G.P.Rouffaer còn cho rằng, các hoa văn mẫu kawung đã được biết đến vào thế kỷ XII ở Kendiri, Đông Java. Ông cho rằng, các hoa văn kawung thanh tú này chỉ được làm bằng công cụ canting (một cái dụng nhỏ bằng đồng để chứa sáp nóng có vòi thon và dài trông giống một cây bút có ô chứa mực trên thân bút). Theo Rouffaer, các chi tiết hoa văn được khắc trên y phục pho tượng Prajnaparamita (Thế Chí Bồ tát) của miền Đông Java (thế kỷ XIII) là giống với các hoa văn Batik Java truyền thống hiện nay. Từ những cơ sở trên, ông cho rằng canting, công cụ dùng để vẽ sáp lên vải của kỹ thuật Batik Indonesia truyền thống, xuất hiện ở Java vào thế kỷ XIII hoặc sớm hơn. Như vậy, ít nhất là từ thế kỷ XIII, Batik không chỉ là một loại đồ dệt tinh tế phổ biến ở đảo Java, mà còn

được sử dụng để làm các loại y phục khác nhau trong triều đình và trong dân chúng. Các tài liệu lịch sử cho biết, vào thế kỷ XVII, nhà nước Hồi giáo (sultanate) Mataram trên đảo Java đã ban những chức năng nghi thức quan trọng cho các y phục Batik. Theo các ghi chép của sử sách, vua (sultan) Agung của Mataram đã mặc y phục bằng vải bông trắng có các hình trang trí màu xanh chàm, còn các vũ nữ cung đình của nhà vua thì mặc váy vải Batik (kain kembangan) nhuộm màu đỏ. Sau đấy, kể từ khi trở thành thuộc địa của Hà Lan vào đầu thế kỷ XIX, Batik của hòn đảo Java bắt đầu được quảng bá và được nhiều nơi trên thế giới biết đến⁽²⁾.

Dù rằng quá trình làm ra sản phẩm vải theo kiểu Batik có thể đã xuất hiện và đang còn tồn tại ở một số nơi trên thế giới, nhưng theo đánh giá của các chuyên gia, Batik Indonesia vẫn là duy nhất và không một loại Batik ở bất kỳ một nơi nào khác có thể sánh nổi. Về đẹp và chất lượng của Batik Indonesia là tặng vật của sự nhẫn nại và sáng tạo của những người phụ nữ đảo Java, đặc biệt là ở các trung tâm tại các thành phố Yogyakarta, Solo, Cirebon, Pekalongan và Indramayu. Danh tiếng của Batik cũng thuộc về những người đàn ông Java tham gia vào một số công đoạn sản xuất như chuẩn bị vải, nhuộm vải, phơi và cắt giữ sản phẩm...

Về kỹ thuật nhuộm vải:

Tại Indonesia, có rất nhiều nơi làm ra loại vải batik. Trước tiên, người nghệ nhân bắt đầu bằng việc vẽ các họa tiết bằng sáp ong pha trộn với nhiều sắc độ

khác nhau. Thay cho dùng bút chì hay bút lông, nghệ nhân Batik dùng “chiếc bút” bằng đồng có tên là canting và dùng sáp lỏng thay cho màu vẽ. Cũng như họa sĩ vẽ một bức tranh, để có một tấm vải Batik, người phụ nữ và những người đàn ông phụ giúp phải thực hiện liên tục nhiều công đoạn sáng tạo và lao động phức tạp khác nhau. Đầu tiên, các hình hoa văn phải được người nghệ nhân dùng bút chì vẽ chi tiết lên mặt vải. Sau đấy, các nữ nghệ nhân dùng chiếc bút đồng canting vẽ và phủ sáp nóng lên những đường nét hay những mảng chưa cần được nhuộm màu của tấm vải. Sau đấy, tấm vải được đưa vào chiếc thùng to để nhuộm. Với sự tác động của nước nóng, sáp sẽ tan ra và giữ cho phần vải bên dưới vẫn còn trắng và không bị nhuộm màu như các phần vải không được phủ sáp. Sau lần nhuộm thứ nhất này, những đường nét hoa văn và các mảng trang trí của tấm vải cần được giữ màu sẽ lại được người nghệ nhân dùng bút canting vẽ và phủ sáp lên trước khi đưa đi nhuộm màu lần thứ hai. Cứ thế, quá trình vẽ - phủ sáp và nhuộm màu được tiếp tục thêm vài lần nữa cho đến khi các hoa văn hiện rõ trên tấm vải mới thôi.

Từ giữa thế kỷ XIX, đặc biệt là từ đầu thế kỷ XX, việc xuất hiện tấm in bằng đồng và bằng gỗ (cap) đã tạo ra cuộc cách mạng trong sản xuất Batik của Indonesia. Cap là một khối bằng đồng hoặc có thể bằng gỗ được tạo bởi các sọc rộng chừng 1,5cm gắn với nhau thành một hoa văn. Do vậy, tùy tính chất của từng hoa văn, mà hình dáng và kích thước của cap có khác nhau (đôi khi, có những cap lớn có đường

kinh dài tới 24cm). Để tạo hoa văn, người thợ chỉ việc nhúng cap vào sáp nóng rồi in thẳng hoa văn sáp này lên tấm vải chứ không phải mất nhiều thời gian và công sức vẽ hay họa như dùng canting. Việc sử dụng kỹ thuật in cap đã khiến cho công việc làm Batik của người dân Indonesia trở nên đơn giản hơn và năng suất hơn gấp nhiều lần so với kỹ thuật canting truyền thống. Nền người Indonesia gọi là Batik cap. Song song với việc sản xuất hàng loạt những sản phẩm Batik cap, những người thợ Java vẫn duy trì và phát triển dòng Batik canting hay gọi là Batik tulis – một loại Batik chủ yếu được làm bằng tay. Thông thường, để hoàn thành một tấm vải batik tulis phải mất ít nhất là một tháng, nhiều batik tulis giá trị đòi hỏi người thợ phải làm ròng rã suốt một năm trời mới xong. Trong khi đó để hoàn thành một batik cap thì chỉ cần một ngày.

Vì thế, cho đến nay, những người Indonesia cũng như khách du lịch đến Indonesia vẫn ước ao có được những tấm y phục được may bằng vải Batik tulis, dù rằng một tấm vải Batik tulis có thể có giá đắt gấp cả trăm, thậm chí cả ngàn lần so với tấm vải Batik cap cùng khổ.

Sáp truyền thống mà người Indonesia sử dụng là một hợp chất gồm sáp ong và dầu paraphin, với tỷ lệ 60% sáp và 40% dầu. Trong hợp chất sáp này, sáp ong thì mềm và dẻo, có tác dụng chặn đứng sự thâm nhập của màu và không rạn nứt; còn dầu paraphin thì giòn và dễ rạn nứt, nên màu có thể thấm vào các chỗ rạn nứt này. Do vậy, sự rạn nứt của các màu trên mặt

vải là ấn tượng đặc trưng nhất của Batik Indonesia.

Về họa tiết: họa tiết hoa văn và trang trí trên vải Batik rực rỡ và thanh tao, gam màu của batik vừa đơn giản nhưng lại trang nhã, trang trọng và cao quý. Các màu nhuộm truyền thống của Batik không nhiều và đều được chế xuất từ các chất của thiên nhiên. Màu đặc trưng nhất trong các màu truyền thống là màu xanh chàm, được chiết xuất từ lá cây chàm. Người ta còn tạo ra các màu chàm đậm, nhạt khác nhau bằng cách thêm một số chất vào nước chàm hay bằng cách kéo dài hoặc thu ngắn thời gian ngâm nhuộm vải. Màu truyền thống thứ hai của Batik là màu nâu hay còn được gọi là màu soga (có sắc độ từ vàng nhạt đến nâu sẫm) được chế từ vỏ cây soga. Màu truyền thống thứ ba là màu đỏ thẫm (thường được gọi là menkuda), được chế từ lá cây morinda citrifolia.

Từ ba màu truyền thống trên, những người thợ Indonesia còn sáng tạo bằng cách pha trộn các màu trên với nhau để tạo thêm các màu khác: màu nâu soga trộn với màu chàm sẽ được màu đen xanh đậm; màu xanh chàm trộn với màu đỏ sẽ được màu tía...

Ngoài ra, trong những trường hợp đặc biệt, như theo đặt hàng của các tầng lớp quyền lực và giàu có (vua chúa thời xưa, quan chức thời nay...), người ta còn dùng chỉ vàng hay bụi vàng để tô màu lên tấm vải Batik. Tấm Batik đặc biệt này được gọi là Prada (tấm vải vàng). Để gắn những chỉ hay bụi vàng lên vải, người ta dùng một loại keo đặc biệt, được làm bằng cách pha

trộn lòng trắng trứng gà hoặc dầu hạt lanh với một loại đất vàng. Nhờ chất keo này mà các chỉ vàng và bụi vàng được giữ rất chặt và rất bền vào vải đến mức không bị bong ra sau những lần giặt.

Tất cả những kỹ thuật và chất liệu tinh tế, tự nhiên và phong phú trên đều được người nghệ nhân sử dụng một cách tài tình và sáng tạo để “vẽ” hay “họa” lên trên tấm vải hàng ngàn những hoa văn trang trí rực rỡ, lộng lẫy và đầy tính biểu tượng. Và cho dù có sáng tạo đến đâu thì điều kỳ lạ là, hàng ngàn hoa văn khác nhau của Batik lại đều được tạo ra từ một số những đồ án trang trí truyền thống cơ bản như sau⁽³⁾:

Theo các nhà nghiên cứu, cổ nhất (có thể xuất hiện từ thế kỷ XIII) và cũng truyền thống nhất là đồ án Kawung cấu thành từ các đường tròn giao nhau. Bằng cách kết hợp các đường tròn to nhỏ khác nhau cắt vào nhau, hàng trăm hoa văn hình học sống động đã xuất hiện trên các tấm Batik khác nhau. Đồ án truyền thống gốc thứ hai có tên là Cerlok bao gồm tất cả các hoa văn hình học được tạo từ các hình vuông, hình tròn, hình thoi, hình ngôi sao. Những hình trên có thể kết hợp với nhau để tạo ra các bông hoa, các nụ hoa, các hạt, thậm chí các con vật cách điệu. Đồ án truyền thống thứ ba có tên là Parang (hình chữ S kép) hay đi cùng với hình tượng chim thần garuda. Đã có một thời, đồ án Parang là đặc quyền sử dụng trong các triều đình vua chúa Java. Đây là một trong những đồ án hình học được ưa chuộng nhất trong Batik. Nó thường được dùng để tạo ra

những đường viền, những khung cho các họa tiết chính. Bằng bố cục thành băng, bằng nhịp điệu lặp đi lặp lại, Parang góp một phần không nhỏ tạo ra tính chất trang trọng và thanh cao trong trang trí Batik⁽⁴⁾. Từ ba đồ án truyền thống cơ bản trên, những người thợ Java đã sáng tạo ra trên các tấm vải Batik cả nghìn hoa văn khác nhau thuộc các thể loại khác nhau, như hoa văn hình học, hoa văn thực vật và chim thú, hoa văn hình người... Ngoài ra, trong quá trình giao lưu văn hóa, nhiều hoa văn có nguồn gốc từ Ấn Độ, Ba Tư và phương Tây như hoa sen, rắn Naga, lá cọ, hoa tử đinh hương, chim công... cũng đã được các nghệ nhân Java vẽ hoặc in lên vải Batik. Khi đó, tất cả đã hòa với những motif bản địa, nên đối với những du khách khó mà tách bạch được đâu là những yếu tố từ ngoài vào và đâu là yếu tố nội địa ngay trong từng dải, từng mảng hoa văn. Tuy nhiên, đối với người Indonesia, mặc dù batik rất phong phú và đa dạng về thể loại, chủ đề, nhưng nhìn vào các hoa văn, họ sẽ nhận ra ngay nguồn gốc sản xuất của từng tấm vải Batik.

Mặc dù cũng vẫn vẽ và in các hoa văn Java truyền thống, nhưng chỉ trên các tấm vải Batik của trung tâm Solo, nơi nằm trong khu vực văn hóa Ấn-Java truyền thống, mới có những hoa văn thể hiện Sawat (vương miện) biểu tượng cho quyền uy, Meru (núi thần) biểu tượng cho núi và đất, Naga (rắn thần) biểu tượng cho nước, Burung biểu tượng cho gió và thế giới bên trên và Lidad Api biểu tượng cho lửa. Ngược hẳn với Solo, tại Yogyakarta, hoa văn của Batik nghiêng hẳn về các họa tiết hình học lớn. Trong khi đó, thì ở

Pekalongan, nơi từng là trung tâm cư trú của người Hà Lan, thì trên Batik, xuất hiện nhiều hoa văn có nguồn gốc châu Âu, như nho, cúc... Còn tại các làng chài Indramayu ở bờ Bắc đảo Java, những người vợ của các ngư dân lại chuyên sản xuất ra những tấm vải Batik đơn giản, rẻ tiền mang những hoa văn lớn thể hiện các loại cây và hoa địa phương. Tuy vẫn còn gắn chặt với truyền thống, hiện nay ở Indonesia, các nhà sản xuất Batik thường có xu hướng nghe và làm theo các nhà thiết kế hơn là những người thợ truyền thống. Để phục vụ cho những nhu cầu và sở thích của xã hội hiện đại, người ta đã không chỉ đưa thêm vào Batik các hoa văn hoa lá, chim muông mới, mà còn sử dụng cả các màu hóa chất để nhuộm vải. Không chỉ dừng lại ở thị trường nội địa và khu vực, các nhà thiết kế thời trang của Indonesia, như Iwan Tirta, đã mạnh dạn đưa Batik lên sàn diễn thời trang thế giới. Sau đó, ngoài việc dùng để may các trang phục nam nữ truyền thống và hiện đại, vải Batik còn được sử dụng để trang trí nội thất, làm khăn trải bàn, làm rèm cửa... Thậm chí, đã có những nghệ sĩ sáng tác tranh vẽ trên vải bằng kỹ thuật Batik (tranh Batik). Như vậy, dù không có nguồn gốc thật xa xưa và không phải là cái nôi của loại hình nghệ thuật này, nhưng những sản phẩm Batik Indonesia là độc nhất vô nhị về sự tráng lệ và trang trọng, phong phú và đa dạng, tinh xảo và thanh tú của chất lượng màu sắc và hoa văn trang trí. Chính nhờ những phẩm chất và những giá trị văn hóa có một không hai nói trên mà trong suốt hàng trăm năm thăng trầm và

dây biến đổi của lịch sử đã qua, truyền thống Batik của Indonesia vẫn tồn tại và phát triển chứ không bị mai một hay suy tàn. Hơn thế nữa, từ một vài làng truyền thống, theo thời gian, Batik đã phát triển thành những trung tâm sản xuất lớn. Và giờ đây truyền thống Batik đã trở thành biểu tượng văn hóa của cả quốc đảo lớn nhất hành tinh - Indonesia và được ghi danh là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Đó chính là đặc trưng thống nhất trong đa dạng của nghệ thuật Batik ở Indonesia.

2. Về ý nghĩa của Batik trong đời sống hiện nay

Là một nghề thủ công truyền thống, nghệ thuật vẽ trên vải Batik của Indonesia đã được UNESCO xếp vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại từ năm 2009. Trong khu vực Đông Nam Á, Batik có các phiên bản Malaysia, Singapore, Brunei, Philippines và Thái Lan. Tuy nhiên, Batik của Indonesia vẫn mang nét đặc trưng và có giá trị cao hơn cả.

Có 8 vùng vải batik nổi bật của Indonesia là Sumatra, Kalimantan, Sulawesi, Papua, Nusa Tenggara, Bali, Java and Jakarta, trong đó riêng Java chia làm 3 vùng là Bắc Java, Nam Java và Trung Java. Hàng năm có một lễ hội gọi là Solo Batik Carnival được tổ chức để trình diễn các sản phẩm batik này. Đây được gọi là lễ hội tôn vinh nghệ thuật Batik. Người tham gia sẽ dùng vải Batik để làm ra những bộ cánh hóa thân cho riêng mình. Đôi khi họ còn nhuộm màu lên chính cơ thể mình, nếu không thích nhuộm màu, có

thể bôi sáp ong hoặc trang trí bằng các họa tiết bất mắt khác.

Ở Indonesia, trong đời sống hàng ngày, nghệ thuật Batik được sử dụng cho quần áo bình thường với những hoa văn trang trí đơn giản. Những hoa văn phức tạp, nhiều đường uốn lượn là kiểu Batik dành riêng tầng lớp quý tộc hay trang phục mặc vào những dịp đặc biệt như ngày cưới hay lễ tết.

Đối với trang phục được sử dụng trong các dịp lễ nghi như tiệc chiêu đãi của nhà nước thì gồm áo sơ mi batik với ống tay dài cho nam và Batik dài để che toàn thân dành cho phụ nữ.

Trong lễ cưới, Batik cũng góp phần quan trọng khi cô dâu và chú rể sẽ cùng mặc trang phục mang họa tiết của Batik Sidomukti, tượng trưng một cuộc sống hạnh phúc và thịnh vượng. Cha mẹ của cô dâu và chàng rể sẽ mặc trang phục Batik với họa tiết Truntum, tượng trưng cho lời khuyên của các bậc phụ huynh với mong muốn đôi vợ chồng bước vào cuộc sống mới với tình yêu trọn vẹn và sự tự tin.

Tuy nhiên, hiện nay, ngoài những giá trị mà batik mang lại như đã nói ở trên thì batik còn đóng một vai trò quan trọng nữa, đó là mang lại lợi ích, góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển cho đất nước.

Việc xuất khẩu vải Batik ngày càng phát triển. Theo đánh giá, "Xuất khẩu vải in Batik của Indonesia đã tăng nhiều lần, từ 32 triệu USD trong năm 2008 lên 300 triệu USD trong năm 2013" - ông Panggah Susanto, Tổng Giám đốc của ngành công nghiệp chế tạo tại bộ Công nghiệp cho hay. Phát biểu tại buổi khai mạc Triển

lâm Di sản Văn hóa Batik kéo dài 4 ngày tại Jakarta Selatan, ông Susanto nói, tăng trưởng nhanh trong xuất khẩu cho thấy nhu cầu vải Batik tại các thị trường Quốc tế, đặc biệt là tại Mỹ, Hàn Quốc và Đức tăng. Mặc dù tăng trưởng nhanh, vải Batik chỉ chiếm một phần trong tổng xuất khẩu hàng dệt may của Indonesia, trị giá chừng 13 tỷ USD trong năm 2013. Tổng thư ký bộ Công nghiệp, ông Busharmaidi, cho biết, gần 20% trong số 3,4 triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Indonesia có tham dự vào sản xuất và kinh doanh vải Batik. Những người bán vải Batik cao cấp tuy chỉ chiếm 5% cộng đồng kinh doanh vải Batik, lại đóng góp một nửa tổng doanh số của ngành⁽⁵⁾.

Như vậy, mỗi tấm vải batik không chỉ đơn thuần là một sản phẩm may mặc về thời trang mà nó còn chứa đựng những giá trị tinh thần mà các nghệ nhân đã gửi gắm trong đó làm toát lên được những nét độc đáo của văn hóa Indonesia. Do đó, nó đã trở thành di sản văn hoá được gìn giữ và phát triển cho đến tận ngày nay, đồng thời nó là đặc trưng, là niềm tự hào của người dân Indonesia.

diện của nhân loại, số 2 tạp chí di sản văn hóa, 2013.

5. Ngô Văn Doanh, Indonesia những chặng đường lịch sử, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, trang 267
6. www.vinatex.com/PortalFolders/ImageUploads/vinatex/1539/.../274.15.10.2014.pdf

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. *Đôi thoại các nền văn hóa: Indonesia*, Trịnh Huy Hóa, NXB Trẻ, TPHCM, 2001.
2. *Dòng tộc Sanjaya và vương triều Mataram ở Java*, Ngô Văn Doanh, Viện NC Đông Nam Á, 2008
3. *Indonesia: đất nước, văn hóa và con người*, Phòng Nghiên cứu các nước Hải đảo, Viện NC Đông Nam Á, 1980
4. *Lịch sử Đông Nam Á*, D.G.E. Hall, NXB Chính trị QGHN, 1997.
5. *Nghệ thuật Đông Nam Á*, Ngô Văn Doanh, Cao Xuân Phổ, Trần Thị Lý, NXB Lao Động, Hà Nội, 2000.
6. *Văn hóa Đông Nam Á*, Nguyễn Tấn Dắc, NXB KHXH Hà Nội, 2003.
7. *Một vòng quanh các nước: Indonesia*, Trần Vinh Bảo, NXB VHHT, Hà Nội, 2005.

Tiếng Anh và tiếng Indonesia

1. *Kebudayaan Jawa, Manusia dan kebudayaan di Indonesia*, Kodiran, Jambatan, Jakarta, 1975.
2. *Javanese culture*", Koentjaraningrat, Institute of Southeast Asian Studies, Oxford University Press, 1985.
3. *Proceeding of the seminar on traditional Indonesian Culture & Arts*, UGM, Yogyakarta, 1956.
4. Mattieblle Gittinger, *Splendid symbols: textiel and tradition in Indonesia*, The textiel Museum, Washington, D.C, 1979.

CHÚ THÍCH

1. <https://vi.wikipedia.org/wiki/Batik>
2. <https://batikfactory.com/cac-vung-vai-batik-cua-indonesia.html>
- 3, 4. Văn Ngọc, Batik – Từ một nghề thủ công truyền thống đến biểu tượng văn hóa Quốc gia và di sản văn hóa phi vật thể đại